



The Washington Group Short Set on Functioning - Enhanced (WG-SS Enhanced) Vietnamese Translation

(Version: 23 June 2020)

Note to users: This is a preliminary version of the Vietnamese translation of the Washington Group Short Set on Functioning - Enhanced (WG-SS Enhanced). The Washington Group (WG) will continue its efforts to validate this and other versions of the Vietnamese translation for use in specific countries or regions. As a result of the adjudication process, this translation may be replaced with a revised translation. It is important that you take note of, and reference, the date of the translation that you are using. Please check the WG website (<http://www.washingtongroup-disability.com/>) or contact the WG Secretariat (WG_Secretariat@cdc.gov) periodically to ensure you are using the most recent version of the Vietnamese translation. Also, please contact the WG Secretariat if you notice any words or terminology in this translation that are not consistent with the approach followed by the WG.

Trước khi trả lời:

Người phỏng vấn đọc: “Những câu hỏi tiếp theo hỏi về những khó khăn mà bạn gặp phải khi thực hiện một số hoạt động nào đó do VẤN ĐỀ SỨC KHỎE.”

THỊ GIÁC

VIS_1 [Bạn/Anh ấy/Cô ấy] có gặp khó khăn trong việc nhìn, [thậm chí khi đeo kính [của mình]] không? Bạn sẽ trả lời là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể nhìn thấy gì cả
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

THÍNH GIÁC

HEAR_1 [Bạn/Anh ấy/Cô ấy] có gặp khó khăn trong việc nghe, [thậm chí khi dùng (các) dụng cụ trợ thính] không? Bạn sẽ trả lời là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể nghe được gì cả
7. *Từ chối trả lời*
9. *Không biết*

KHẢ NĂNG ĐI LẠI

MOB_1 [Bạn/Anh ấy/Cô ấy] có gặp khó khăn trong việc đi bộ hoặc leo bậc cấp không? Bạn có nói là... [*Đọc phạm trù trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể đi được chút nào cả
7. *Từ chối trả lời*
9. *Không biết*

GIAO TIẾP

COM_1 Khi dùng ngôn ngữ thông thường của [bạn/anh ấy/cô ấy], [bạn/anh ấy/cô ấy] có gặp khó khăn trong việc giao tiếp, chẳng hạn hiểu hoặc được hiểu không? Bạn sẽ trả lời là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể hiểu hoặc được hiểu chút nào cả
7. *Từ chối trả lời*
9. *Không biết*

NHẬN THỨC (NHỚ)

COG_1 [Bạn/Anh ấy/Cô ấy] có gặp khó khăn trong việc nhớ hoặc tập trung không? Bạn sẽ trả lời là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể nhớ gì cả
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

TỰ CHĂM SÓC

SC_SS [Bạn/Anh ấy/Cô ấy] có gặp khó khăn trong việc tự chăm sóc, như tự tắm rửa cả người hoặc mặc quần áo không? Bạn sẽ trả lời là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể tự làm gì cả
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

PHẦN TRÊN CỦA CƠ THỂ

UB_1 [Bạn/Anh ấy/Cô ấy] có gặp khó khăn trong việc nhấc chai nước hoặc chai sô đa 2 lít từ hông đến ngang mắt không? Bạn sẽ trả lời là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể nhấc được chút nào
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

UB_2 [Bạn/Cô ấy/Anh ấy] có gặp khó khăn trong việc sử dụng bàn tay và ngón tay [của mình], như nhặt các vật nhỏ, ví dụ, một cái nút hay một cây viết chì, hoặc mở hay đóng hộp đựng hoặc chai không? Bạn sẽ trả lời là... [Đọc các lựa chọn trả lời]

1. Không khó khăn
2. Hơi khó khăn
3. Khó khăn nhiều
4. Không thể nhắc được chút nào
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

CẢM XÚC (LO LẮNG VÀ TRẦM CẢM)

Người trả lời thay có thể được miễn phần này, tùy quyết định của từng nước.

Người phỏng vấn: Nếu người trả lời hỏi liệu họ có phải trả lời về tình trạng cảm xúc của mình sau khi dùng thuốc kiểm chế tâm trạng, hãy nói: “ Vui lòng trả lời theo bất kỳ loại thuốc nào [bạn/cô ấy/anh ấy] đang dùng.”

ANX_1 [Bạn/Cô ấy/Anh ấy] cảm thấy lo lắng, sợ hãi, bồn chồn với mức độ thường xuyên như thế nào? Bạn có nói là... [Đọc các lựa chọn trả lời]

1. Hàng ngày
2. Hàng tuần
3. Hàng tháng
4. Một vài lần trong một năm
5. Không bao giờ
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

ANX_2 Nghĩ về lần gần nhất [bạn/cô ấy/anh ấy] cảm thấy lo lắng, sợ hãi hoặc bồn chồn, [bạn/cô ấy/anh ấy] sẽ mô tả mức độ của các cảm giác này như thế nào? [Bạn/Cô ấy/Anh ấy] có nói là... [Đọc các lựa chọn trả lời]

1. Một ít
2. Nhiều
3. Ở mức giữa một ít và nhiều
7. Từ chối trả lời
9. Không biết

DEP_1

[Bạn/Anh ấy/Cô ấy] cảm thấy trầm cảm với mức độ thường xuyên như thế nào?
[Bạn/Cô ấy/Anh ấy] có nói là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Hàng ngày
2. Hàng tuần
3. Hàng tháng
4. Một vài lần trong một năm
5. Không bao giờ
7. *Từ chối trả lời*
9. *Không biết*

DEP_2

Nghĩ về lần gần nhất [bạn/cô ấy/anh ấy] cảm thấy trầm cảm, [bạn/cô ấy/anh ấy] cảm thấy trầm cảm ở mức độ nào? Bạn có nói là... [*Đọc các lựa chọn trả lời*]

1. Một ít
2. Nhiều
3. Ở mức giữa một ít và nhiều
7. *Từ chối trả lời*
9. *Không biết*